

Bản án số: 04/2019/HSST.

Ngày: 27/02/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Khánh.
2. Ông Đinh Đình Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký TAND huyện Kbang.

- Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/02/2019, tại Nhà Rông văn hóa làng Đ, xã L, huyện K, tỉnh Gia L, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/HS-ST ngày 04/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Trần Xuân K, sinh ngày 18/8/1991 tại: K, G; Nơi thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Trần Hữu N và bà Phan Thị Lệ T, vợ là Trần Thị Thùy T, có 01 con sinh năm 2014 .

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh D, sinh năm 1996 tại: K, G; Nơi thường trú: Làng K, xã L, huyện K, tỉnh G; Dân tộc: Banar; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Đinh D (đã chết) và bà Đinh Thị L, vợ là Đinh Thị V, có 01 con sinh năm 2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh H, tên gọi khác: Đinh Văn H, sinh năm 1999 tại: K, G; Nơi thường trú: Làng K, xã L, huyện K, tỉnh G; Dân tộc: Banar; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Đinh R và bà Đinh Thị C, vợ là Đinh Thị N, có 02 con sinh năm 2014 và 2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Đinh V, sinh năm 1998 tại: K, G; Nơi thường trú: xã K, huyện K, G; chỗ ở hiện nay: Làng K, xã Lơ K, huyện K, tỉnh G; Dân tộc: Banar; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Đinh T và bà Đinh Thị V, có vợ là Đinh Thị A N, có 01 con sinh năm 2017.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/10/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho các bị cáo Đinh D, Đinh H, Đinh V:** Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1989 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

***Nguyên đơn dân sự:** Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku;
Đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Khắc T, sinh năm 1980 – Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku.
Địa chỉ: Tổ dân phố E, thị trấn K, huyện K, tỉnh G (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đinh B (tên gọi khác: Đinh Văn B), sinh năm 2004;
Người đại diện hợp pháp của Đinh B, ông Đinh C – Là bố đẻ của B (có mặt).

2. Anh Đinh Văn N, sinh năm 1999 (có mặt);

3. Anh Đinh Văn K, sinh năm 2001 (có mặt);

4. Anh Đinh O, sinh năm 1996 (có mặt);

5. Chị Đinh Thị V, sinh năm 1996 (có mặt);

6. Chị Đinh Thị A N, sinh năm 2000 (có mặt);

7. Đinh Thị N (có mặt);

Cùng trú tại: Làng K, xã L, huyện K, tỉnh.

8. Bà Phan Thị Lệ T, sinh năm 1962 (có mặt);

9. Ông Lê Cảnh T (có mặt);

10. Bà Trần Thị Kim C (có mặt);

Cùng trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

***Người phiên dịch tiếng Banar:** Ông Đinh B – Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Lơ Ku, Kbang, Gia Lai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 12/10/2018, Trần Xuân K điện thoại cho Đinh D là người mà K quen biết từ trước, thỏa thuận về việc thuê Đinh D đi vào rừng khai thác gỗ, kéo ra đường để xe vận chuyển được, K trả tiền công với giá 2.000.000 đồng/1m³ gỗ xẻ, chi phí nhiên liệu, máy móc để khai thác và kéo gỗ do K kết chịu trách nhiệm. D đồng ý rồi rủ Đinh H, Đinh V cùng đi khai thác gỗ cho K; H, V đồng ý cùng tham gia và thống nhất ngày 13/10/2018 đến nhà K để cùng đi vào rừng khai thác gỗ. Đinh D đi một xe mô tô của gia đình, mang theo một con dao và một lam cưa xăng; Đinh V, Đinh H đi một xe mô tô, mang theo một máy cưa của Vung đi vào gặp K. Tại đây, K lấy máy cưa, xăng, nhớt đã mua sẵn mang theo và đi xe mô tô của gia đình dẫn đường đến khu

vực rừng tại lô 3, khoảnh 2, tiểu khu 103 lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku quản lý thuộc địa giới hành chính xã Krong để khai thác gỗ trái phép. Kết chỉ cho nhóm D đến vị trí một cây gỗ L và nói cắt hạ cây và xẻ hộp theo quy cách, H sử dụng cưa xăng cắt đổ cây gỗ L và làm đổ lây 01 cây gỗ Giẻ ở gần đó. Sau đó cắt thành 06 khúc và xẻ bóc bốn cạnh bìa được 06 hộp vuông có quy cách dài (2,1m đến 2,2m; rộng 25-41^{cm}; dày từ 25-41^{cm}). Sau khi xẻ cây thứ nhất xong K chỉ cho cắt hạ cây thứ hai, khi cây thứ hai đổ thì phát hiện là cây gỗ Xoan nên không cắt khúc mà để nguyên cây gỗ tại hiện trường rồi về nghỉ.

Sáng ngày 14/10/2018, theo yêu cầu của K, D gọi thêm Đinh B - Sn: 2004 đi khai thác gỗ cùng D, H, V với thỏa thuận trả cho B 300.000 đồng/01 ngày công. Khi đi qua thôn 1, xã L thì D dùng tiền K đưa mua xăng tại tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Như Y (Sn: 1987) rồi cùng nhau đi vào nhà K. Tại đây, K lấy xăng pha với nhớt, rồi đưa máy cưa xăng của K và nhiên liệu cho D; K cùng D, V, H, B tiếp tục vào rừng tại vị trí đã khai thác ngày 13/10/2018 để khai thác gỗ L, V lắp cưa xăng, cắt hạ 01 cây gỗ L và làm đổ lây 01 cây gỗ Bằng Lăng ở gần đó. H, B, D, V cắt khúc thân cây làm 10 lóng và xẻ bóc bìa được 06 hộp gỗ. Kết nói D cho người về lấy máy tời và phát dọn đường để kéo gỗ. Nên D nói B đi xe về nhà K lấy máy tời, còn D dùng dao đi phát dọn đường. H phụ để V tiếp tục dùng cưa xăng cắt hạ 01 cây gỗ Lát thứ ba và cắt thân cây được 3 lóng. V, H giấu cưa xăng tại rừng rồi đi lên gặp D để ra về. Khi đi ra đến bìa rừng thì gặp B đang mang máy tời lên nên tất cả giấu máy tời và cùng nhau về nhà.

Sáng ngày 15/10/2018, theo yêu cầu của K thì D gọi thêm Đinh O (Sn: 1996), Đinh Văn N (Sn: 1999) cùng trú tại làng K, xã L đi làm gỗ với thỏa thuận trả cho mỗi người 300.000 đồng/01 ngày công. Tất cả đi vào rừng rồi mang máy tời đến vị trí khai thác gỗ; K đi lên rừng cùng lắp máy tời để tời gỗ. K điều khiển máy tời; V, B, N, O kéo cáp, móc gỗ; D, H và V thay nhau dùng cưa xăng xẻ hộp 03 lóng gỗ đã cắt hạ hôm trước, xong tất cả quay lại phụ K tời gỗ. Trong lúc tời gỗ được khoảng 02 giờ thì O bị gỗ đập vào chân nên đi về trước; những người còn lại tời được 9 hộp gỗ xẻ ra vị trí tập kết rồi giấu máy móc, nhiên liệu tại rừng và về nhà. Sáng ngày 16/10/2018, H gọi thêm Đinh Văn K (Sn: 2001) cùng đi tời gỗ, thỏa thuận trả cho K là: 300.000 đồng/01 ngày công; K đồng ý tham gia cùng D, H, V, B, N đi làm gỗ cho K. Trên đường đi vào rừng thì gặp K ở đường liên xã thuộc làng T, K; K nói nhóm D tiếp tục đi vào rừng kéo gỗ ra đường xe bốc gỗ được, còn Kết đi canh chừng lực lượng bảo vệ rừng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi nhóm D đang sử dụng máy tời gỗ thì bị lực lượng bảo vệ rừng của Công ty TNHH MTV LN Lơ Ku phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang đã phối hợp cùng các Cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định tại lô 3, khoảnh 2 tiểu khu 103 lâm phần do Công ty TNHH MTV LN Lơ Ku quản lý thuộc địa giới hành chính xã Krong, huyện Kbang; thuộc loại rừng Sản xuất; trạng thái rừng thường xanh trung bình, phát hiện **06** (Sáu) cây gỗ bị khai thác trái phép; tổng khối lượng gỗ tròn thiệt hại là **14,481 m³**. Tổng khối lượng gỗ tròn, gỗ xẻ còn lại tại hiện trường có khả năng thu giữ là: **7,019 m³**.

Căn cứ bản kết luận giám định tài sản số: 33/KL-HĐĐG ngày 30/10/2018 của Hội đồng giám định tài sản trong tổ tụng huyện Kbang xác định: Khối lượng **14,481 m³** gỗ tròn thiệt hại trị giá là: **344.410.400 đồng**. Khối lượng gỗ còn lại hiện trường là: **7,019 m³** trị giá: **213.830.200 đồng**.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại là 130.580.200 đồng, các bị cáo đã bồi thường được 16.000.000 đồng, còn phải liên đới bồi thường số tiền 114.580.200 đồng cho công ty TNHH MTV lâm nghiệp Lơ Ku.

Tại Bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 03/01/2019, VKSND huyện Kbang đã truy tố Trần Xuân K, Đinh D, Đ, H và Đinh V về tội “*vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Trần Xuân K, Đinh D, Đinh H và Đinh V phạm tội “*vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 38; Điều 58; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Xuân K, Đinh D, Đinh H và Đinh V.

Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Đinh D, Đinh H và Đinh V.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Trần Xuân K từ 1 năm 9 tháng đến 2 năm tù.

Bị cáo Đinh D, Đinh H và Đinh V mỗi bị cáo từ 1 năm đến 1 năm 3 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Trần Xuân K, Đinh D, Đinh H và Đinh V.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng khối lượng gỗ tròn các bị cáo gây thiệt hại là **14,481 m³**, trị giá là: **344.410.400 đồng**. Tổng khối lượng gỗ thu được quy ra gỗ tròn là: **7,019 m³**, trị giá là: **213.830.200 đồng**. Số gỗ còn lại do không thu giữ được trị giá là **130.580.200đ**. Các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền là: **130.580.200đ**, cả 04 bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho công ty TNHH MTV lâm nghiệp Lơ Ku 16.000.000 đồng. Các bị cáo còn phải tiếp tục liên đới bồi thường số tiền là: 114.580.200 đồng cho công ty TNHH MTV lâm nghiệp Lơ Ku. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Xuân K tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại còn lại là 114.580.200 đồng cho công ty TNHH MTV lâm nghiệp Lơ Ku. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận sự tự nguyện trên của bị cáo K.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước đối với:

01 (một) cái điện thoại di động hiệu itel màu đen, có gắn sim.

01 (một) máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL có gắn xích cưa và lam cưa bằng kim loại dài 80cm.

01 (một) máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL, vỏ máy màu trắng cam, không gắn lam cưa và xích cưa (máy cũ đã qua sử dụng).

01 (một) cái điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có gắn sim.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

01 (một) con dao dài 47,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 34,2cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ.

01 (một) lam cưa xăng, bằng kim loại dài 80cm.

01 (một) sợi xích máy cưa xăng bằng kim loại.

01 (một) máy tời độ chế từ máy xe mô tô gồm máy, trục tời, cáp tời.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Xuân K phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định. Các bị cáo Đinh D, Đinh H và Đinh V là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí HSST nên đề nghị HĐXX miễn án phí HSST đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ vào các quy định của pháp luật để quyết định

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho các bị cáo Đinh D, Đinh H và Đinh V ông Nguyễn Thành T nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo và nêu lên những tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Đinh V sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú; bị cáo Đinh D có hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ nghèo, ngoài ra bị cáo Đinh D từng tham gia đi bộ đội. Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức còn hạn chế. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và đề nghị xử phạt các bị cáo Đinh D, Đinh H và Đinh V mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù.

Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST đối với các bị cáo.

Các bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo Trần Xuân K, Đinh D, Đinh H và Đinh V phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Từ ngày 13-16/10/2018 Trần Xuân K đã thuê Đinh D cùng Đinh H và Đinh V đưa công cụ, phương tiện vào lô 3 khoảnh 2, tiểu khu 103 lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Lơ Ku quản lý thuộc địa giới hành chính xã Krong để khai thác trái phép gây thiệt hại 06 cây gỗ từ nhóm I đến nhóm VII với tổng khối lượng gỗ tròn là: 14,481m³, quy thành tiền là: 344.410.400 đồng..

Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Xuân K, Đinh D, Đinh H và Đinh V đã phạm vào tội “*vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Trong vụ án này Trần Xuân K là người tổ chức, khởi xướng, chủ mưu trong việc khai thác gỗ trái phép, bị cáo K đã chủ động gọi điện và thỏa thuận với Đinh D gọi người cùng tham gia đi khai thác gỗ trái phép cho bị cáo và trả tiền công cho việc khai thác, vận chuyển gỗ là 2.000.000 đồng/1m³; Bị cáo cũng là người chuẩn bị tất cả các công cụ, phương tiện gồm: Máy cưa xăng, xích cưa, xăng, nhớt, máy tời độ chế để cắt, xẻ và tời gỗ gây thiệt hại 14,481m³ gỗ tròn.

Đối với Đinh D là người tham gia tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép từ ngày **13/10 đến ngày 16/10/2018**. Khi được bị cáo Kết gọi điện thoại để thuê vào rừng khai thác gỗ thì bị cáo đã lôi kéo gọi điện cho Đinh H, Đinh V, Đinh B, Đinh O và Đinh Văn N cùng tham gia khai thác gỗ cho K; D còn mang xe máy, máy cưa, máy tời, xăng, nhớt vào rừng phục vụ cho việc cắt hạ cây, xẻ và tời gỗ.

Đối với Đinh H, Đinh V là những người tham gia thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép một cách tích cực từ ngày 13-16/10/2018. Các bị cáo được D gọi đi khai

thác gỗ trái phép cho bị cáo Trần Xuân K với thỏa thuận tiền công 2.000.000đồng/m³ sẽ chia đều cho D, H và V. H trực tiếp cắt hạ một cây gỗ Lát thứ nhất, làm đổ lầy một cây gỗ giẻ liền kề và cắt hạ 1 cây gỗ Xoan, là người chủ động gọi Đinh Văn K cùng đi tham gia khai thác gỗ, bị cáo H còn thực hiện việc dọn cây để cho V cắt hạ các cây gỗ khác, lật bẫy, đo đặc gỗ, cắt khúc, xẻ hộp các lóng gỗ, tời gỗ. Bị cáo Đinh V là người trực tiếp cắt hạ cây gỗ Lát thứ hai và thứ ba, làm đổ lầy một cây gỗ Bằng Lăng liền kề, ngoài ra bị cáo V còn thực hiện việc dọn cây để H cắt hạ các cây gỗ khác, lật bẫy, đo đặc gỗ, cắt khúc, xẻ hộp các lóng gỗ, tời gỗ.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Đinh D, Đinh H và Đinh V đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội. Riêng bị cáo Trần Xuân K có nhân thân xấu, tại bản án số 19/HSST ngày 31/01/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xử phạt bị cáo 42 tháng tù về tội “cướp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong bản án. Do vậy, lần phạm tội này của bị cáo K không được coi là phạm tội lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Trần Xuân K, Đinh D, Đinh H và Đinh V đều đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho nguyên đơn dân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX xem xét áp dụng đối với 04 bị cáo.

Các bị cáo Đinh D, Đinh H và Đinh V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX xem xét áp dụng đối với 03 bị cáo.

Bị cáo Trần Xuân K và Đinh V khi nhận thức được hành vi phạm tội đã ra đầu thú; Bị cáo Đinh D thuộc diện hộ nghèo và đã tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự từ năm 2014 đến năm 2016; bị cáo Đinh H có ông ngoại từng tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu. Đây là những tình tiết được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX áp dụng đối với các bị cáo.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo Trần Xuân K, Đinh D, Đinh H và Đinh V là những người đã thành niên có đầy đủ năng lực và sức khỏe để nhận thức hành vi khai thác gỗ trái phép là vi phạm pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở

trên. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và quản lý hành chính của Nhà nước. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung. Tuy nhiên, HĐXX cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo.

Liên quan trong vụ án có Đinh B là người được Đinh D gọi đi vào rừng khai thác gỗ trái phép với tiền công thỏa thuận là 300.000đồng/ngày, B tham gia việc phát dọn xung quanh gốc cây gỗ Lát thứ hai bị cắt hạ, mang máy tời lên vị trí khai thác và phụ tời các hộp gỗ xẻ. Tuy nhiên, Bọc chỉ tham gia khai thác gỗ trái phép từ ngày 14/10/2018 đến ngày 16/10/2018 liên quan đến việc cắt hạ cây gỗ Lát thứ hai (khối lượng gỗ tròn thiệt hại là: 2,770 m³), cây gỗ Lát thứ ba (khối lượng gỗ tròn thiệt hại: 4,160 m³) và cây gỗ Bằng Lăng bị đổ lầy (khối lượng gỗ tròn thiệt hại: 2,053 m³) với tổng khối lượng gỗ tròn thiệt hại là 8,983 m³. Việc K, D, H và V cắt hạ cây gỗ Lát thứ nhất, làm đổ cây gỗ Giẻ và cắt hạ cây gỗ Xoan thì B không biết trước và không có bàn bạc gì. Do khối lượng gỗ thiệt hại mà B có liên quan chưa đến mức xử lý hình sự và tại thời điểm vi phạm pháp luật Đinh B sinh ngày 17/11/2004 mới 13 tuổi 10 tháng 29 ngày nên không xem xét xử lý hình sự. Cơ quan điều tra không xử lý đối với Bọc là đúng pháp luật. Trong vụ án này, HĐXX xem xét Bọc với vai trò là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Liên quan trong vụ án còn có Đinh Văn N, Đinh O là người được D gọi và Đinh Văn K là người được H gọi đi vận chuyển gỗ, với tiền công thỏa thuận là: 300.000 đồng/1 ngày công/ 01 người. N tham gia trong việc mang máy tời lên vị trí khai thác và phụ tời vận chuyển các hộp gỗ xẻ trong ngày 15/10/2018 và 16/10/2018; O tham gia trong việc mang máy tời lên vị trí khai thác và phụ tời vận chuyển các hộp gỗ xẻ trong ngày 15/10/2018. Còn Đinh Văn K tham gia trong việc tời vận chuyển các hộp gỗ xẻ trong ngày 16/10/2018. Trong việc cắt hạ 06 cây gỗ thì O, N, K không biết trước, không được bàn bạc, thống nhất trước đó và không đủ khối lượng về hành vi vận chuyển. Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định. Tại phiên tòa, HĐXX xem xét Đinh Văn Nh, Đinh O và Đinh Văn K với vai trò là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Liên quan trong vụ án còn có bà Phan Thị Lệ Th; chị Đinh Thị V và chị Đinh Thị A . Bị cáo Trần Xuân K đã sử dụng xe mô tô biển số 81F5-5982 làm phương tiện đi lại trong tham gia khai thác gỗ trái phép, đây là xe của bà Phan Thị Lệ Thủy là mẹ của bị cáo Kết; bị cáo Đinh D sử dụng xe mô tô biển số 81H6-5385 làm phương tiện đi khai thác gỗ trái phép, đây là xe của chị Đinh Thị V là vợ của Đinh D; bị cáo Đinh V đã sử dụng xe mô tô biển số 81H1-117.69 do Đinh Vung sử dụng đi khai thác gỗ trái phép, đây là xe của chị Đinh Thị A Nhái là vợ của Đinh V. Việc bị cáo K, D và Vung sử dụng các xe mô tô làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội thì bà Phan Thị Lệ T, chị Đinh Thị V và chị Đinh Thị A không biết. Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà T, chị V và chị N là đúng pháp luật. Trong vụ án này, HĐXX xem xét bà T, chị V và chị N với vai trò là những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo còn khai thêm: Vào thời gian đầu tháng 10/2018, Trần Xuân K đã thuê Đinh D, Đinh B, Đinh O, Đinh B - trú tại làng K, L vận chuyển 20 hộp gỗ Giồi xẻ nhóm III, tổng khối lượng gỗ xẻ: 1,47 m³ với tiền công 2.500.000 đồng từ đường mòn tại khu vực rừng thuộc khoanh 8, tiểu khu 103 về ngôi nhà bỏ hoang (trường học cũ) tại làng Bờ Ngăn cũ, xã Krong. Qua điều tra, Bị can Trần Xuân K khai nhận nguồn gốc gỗ là của Cu Con - người quen của K, quê ở Q (không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể) khai thác trái phép đã cho K 20 hộp gỗ xẻ này. Sau đó, Kết thuê D gọi người vận chuyển đem cất giấu gỗ trong ngôi nhà bỏ hoang tại làng B cũ, xã K. Sau đó khoảng một tuần, K lên kiểm tra thì phát hiện số gỗ trên đã bị mất. Ngày 11/12/2018, Cơ quan điều tra đã cùng các cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra hiện trường, truy tìm vật chứng nhưng không phát hiện được số gỗ trên. Xét thấy hành vi vận chuyển, cất giấu lâm sản của Trần Xuân K, Đinh D, Đinh B, Đinh O, Đinh Văn N đã vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng; Do đó đề nghị, cơ quan điều tra tiến hành tách hồ sơ, chuyển Hạt kiểm lâm huyện Kbang xử lý hành chính. Đồng thời, tiến hành điều tra, xác minh nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Cu Con để xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng khối lượng gỗ tròn các bị cáo gây thiệt hại là 14,481 m³ trị giá là: 344.410.400 đồng. Tổng khối lượng gỗ tròn, gỗ xẻ còn lại tại hiện trường thu giữ được là: 7,019 m³ trị giá: 213.830.200 đồng. Số gỗ còn lại do không thu giữ được trị giá 130.580.200đ.

Các bị cáo còn phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại là: 130.580.200đ, 04 bị cáo đã bồi thường được một phần thiệt hại là 16.000.000đ, trong đó bị cáo K bồi thường 10.000.000 đồng, bị cáo D, H và V mỗi bị cáo 2.000.000 đồng, còn 114.580.200 đồng các bị cáo phải tiếp tục liên đới bồi thường cho công ty TNHH MTV lâm nghiệp Lơ Ku. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Xuân K tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại còn lại là 114.580.200 đồng cho công ty TNHH MTV lâm nghiệp Lơ Ku, xét thấy sự tự nguyện của bị cáo Trần Xuân K là hợp lý và đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 cái điện thoại di động hiệu itel màu đen, có gắn sim; máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL có gắn xích cưa và lam cưa bằng kim loại dài 80cm; 01 máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL, vỏ máy màu trắng cam, không gắn lam cưa và xích cưa (máy cũ đã qua sử dụng) và 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có gắn sim đều là công cụ, phương tiện các bị cáo đã sử dụng để khai thác gỗ trái phép nên cần tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 con dao dài 47,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 34,2cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ; 01 lam cưa xăng, bằng kim loại dài 80cm; 01 sợi xích máy cưa xăng bằng kim loại và 01 máy tời độ chế từ máy xe mô tô gồm máy, trục tời, cáp tời đều là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng để khai thác gỗ trái phép, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Xét quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Đinh D, Đinh H và Đinh V, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo chưa được thu lợi bất chính từ việc khai thác gỗ trái phép, không có việc làm và thu nhập ổn định, tài sản riêng không có nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Trần Xuân K phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Các bị cáo Đinh D, Đinh H và Đinh V sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí HSST do UBND xã Lơ Ku xác nhận nên HĐXX chấp nhận miễn án phí HSST đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo **Trần Xuân K, Đinh D, Đinh H**-tên gọi khác: Đinh Văn H và **Đinh V**, phạm tội: ***“Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”***.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232, Điều 38, Điều 58; các điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Xuân K, Đinh D, Đinh H và Đinh V.

Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Đinh D, Đinh H và Đinh V.

Xử phạt bị cáo **Trần Xuân K 01 (một) năm 9 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 24/10/2018).

Xử phạt bị cáo **Đinh D 01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 16/10/2018).

Xử phạt bị cáo **Đinh H 01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 16/10/2018).

Xử phạt bị cáo **Đinh V 01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 18/10/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Trần Xuân K, Đinh D, Đinh H và Đinh V.

- **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

***Tuyên tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước đối với:**

Một cái điện thoại di động hiệu itel màu đen, có gắn sim;

Một máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL có gắn xích cưa và lam cưa bằng kim loại dài 80cm;

Một máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL, vỏ máy màu trắng cam, không gắn lam cưa và xích cưa (máy cũ đã qua sử dụng);

Một cái điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, có gắn sim.

***Tuyên tịch thu tiêu hủy:**

Một con dao dài 47,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 34,2cm, mũi nhọn, cán bằng gỗ.

Một lam cưa xăng, bằng kim loại dài 80cm.

Một sợi xích máy cưa xăng bằng kim loại.

Một máy tời độ chế từ máy xe mô tô gồm máy, trục tời, cáp tời.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2019 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Xuân K phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 5.729.010 đồng án phí DSST.

Miễn án phí HSST đối với các bị cáo Đinh D, Đinh H và Đinh V.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, nguyên đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Cơ quan CSĐT công an huyện.
- Hạt kiểm lâm huyện
- Các bị cáo.
- Nguyên đơn dân sự.
- Người CQL,NVLQ.
- Chi cục THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Trần Xuân Kết phải bồi thường cho công ty TNHH MTV lâm nghiệp Lơ Ku số tiền 114.580.200 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 LTHADS.

